

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 217/2022/HS-PT
Ngày: 14-6-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Hồng Luyến.

Các Thẩm phán: Ông Phạm Thành Dương
Bà Trương Thị Thảo

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Đức – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Trung Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 79/2022/HSPT ngày 14 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo Trần Tấn P (Còn gọi là Búa), do có kháng cáo của bị cáo và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện N đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 20/2022/HS-ST ngày 17 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai.

* *Bị cáo kháng cáo:* Họ và tên **Trần Tấn P** (tên gọi khác: Búa), sinh năm 1986 tại Đồng Nai. Nơi đăng ký HKTT: ấp 3, xã U, huyện N, tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở hiện nay: ấp 1, xã T, huyện N, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn H2 (chết) và bà Huỳnh Thị Đ2 (chết); có vợ là Nguyễn Hồng M2, có 01 con sinh năm 2017; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/7/2020 đến ngày 25/7/2020 cho tại ngoại; Có mặt tại phiên tòa.

* *Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện N kháng nghị:*

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1989 tại Đồng Nai. Nơi đăng ký HKTT: ấp A, xã E, huyện N, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Bảo vệ; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Đ3 và bà Nguyễn Thị H3; có vợ là Nguyễn Thị Huỳnh T2, có 02 con (lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2018); Tiền án:

Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/7/2020 đến ngày 25/7/2020 cho tại ngoại.

2. Họ và tên: **Trần Văn T**, sinh năm 1986 tại Kiên Giang. Nơi đăng ký HKTT: ấp Q, xã O, huyện U, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Bảo vệ; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn H4 (chết) và bà Huỳnh Thị P2; có vợ là Trần Thị S2, chưa có con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/7/2020 đến ngày 25/7/2020 cho tại ngoại; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Ngoài 3 bị cáo trên còn có 4 bị cáo là đồng phạm đã bị xử phạt về tội “*Trộm cắp tài sản*”, cho hưởng án treo các bị cáo không kháng cáo, không bị kháng nghị.

- 01 Bị cáo bị xử phạt tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”, cho hưởng án treo, bị cáo không kháng cáo, không bị kháng nghị.

Trong vụ án còn có người bị hại và các bị cáo khác nhưng không có kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung vụ án và bản án hình sự sơ thẩm thể hiện:

Trần Tấn P là công nhân của Công ty trách nhiệm hữu hạn International B2B Solution thuộc khu Công nghiệp 1, huyện N, tỉnh Đồng Nai. Do muốn có tiền tiêu xài nên P nảy sinh ý định trộm giày của Công ty trách nhiệm hữu hạn International B2B Solution đem bán. P gặp Trần Văn Đ là nhân viên bảo vệ nội bộ của công ty trách nhiệm hữu hạn International B2B Solution rủ Đ cùng tham gia và hàng tuần P sẽ trả công cho Đ 500.000 đồng, Đ đồng ý. Đồng thời Đ giới thiệu để P gặp Trần Văn T là nhân viên của Công ty dịch vụ bảo vệ X, được Công ty dịch vụ bảo vệ X bố trí bảo vệ tại cổng chính của Công ty trách nhiệm hữu hạn International B2B Solution, T có nhiệm vụ khi P đi qua cổng thì T không kiểm tra và P trộm cắp giày của Công ty đem ra ngoài, mỗi lần trộm cắp P cho T 250.000 đồng. Ngoài ra, Đ còn cấu kết với Trần Văn P0 và Trần Cảnh H1 cũng là nhân viên của Công ty trách nhiệm hữu hạn International B2B Solution trộm cắp giày, mỗi lần trộm cắp được giày thì P0 và H1 đều trả công cho Đ số tiền 500.000 đồng.

Sau khi thỏa thuận xong với Đ và T thì P đưa lên mạng xã hội Facebook các mẫu đôi giày do Công ty trách nhiệm hữu hạn International B2B Solution sản xuất để Lê Thị Tú A, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Thị Ngọc Y chọn mẫu giày, sau đó P trộm cắp và bán lại cho Tú A, T1, Ngọc Y. Ngoài ra, P còn trộm cắp giày đưa đến nhà Đỗ Thị Trúc P1 tại ấp 1, xã U, huyện N bán cho P1; P1 biết rõ số giày trên do P trộm cắp mà có nhưng vẫn đồng ý mua.

Với phương thức, thủ đoạn như trên, trong khoảng thời gian từ tháng 02 năm 2020 đến ngày 16 tháng 7 năm 2020, Trần Tấn P trộm cắp được 41 đôi giày các loại của Công ty trách nhiệm hữu hạn International B2B Solution và bán lại cho Tú A, T1, Y, T0 và Đỗ Thị Trúc P1 cụ thể như sau:

- P đã trộm cắp 07 đôi giày các loại đem bán cho Lê Thị Tú A gồm:

+ Ngày 20/02/2020, Lê Thị Tú A liên hệ đặt P trộm cắp 01 đôi giày hiệu Adidas, màu hồng, loại C, size 37 với giá 500.000 đồng để bán cho Tú A sử dụng. Đến ngày 24/02/2020, P đã trộm cắp và giao đôi giày trên cho Tú A, P nhận 500.000 đồng.

+ Ngày 10/3/2020, Tú A đặt P trộm cắp 01 đôi giày hiệu Rebook, màu xám, loại C, size 40 và 01 đôi giày hiệu Adidas, màu trắng, loại C, size 41 với giá 500.000 đồng/01 đôi. P đã trộm cắp 02 đôi giày trên bán cho Tú A 1.000.000 đồng. Sau khi mua giày của P, Tú A đưa cho em ruột là anh Lê Văn T2 (sinh năm 1983), ngụ tại ấp Bà Trường, xã Phước An, huyện N sử dụng.

+ Ngày 10/4/2020, Tú A đặt P trộm cắp 02 đôi giày hiệu Rebook, loại C với giá 500.000 đồng/01 đôi. P đã trộm cắp 02 đôi giày trên và bán cho Tú A được 1.000.000 đồng. Sau đó, Tú A bán lại 02 đôi giày trên (cho những người không rõ nhân thân) với giá 600.000 đồng/01 đôi, thu được 1.200.000 đồng, Tú A hưởng lợi 200.000 đồng.

+ Ngày 10/5/2020, Tú A tiếp tục đặt P trộm cắp 02 đôi giày hiệu Rebook, loại C với giá 500.000 đồng/01 đôi. P đã trộm cắp 02 đôi giày trên và bán cho Tú A được 1.000.000 đồng. Tú A bán lại 02 đôi giày trên (cho những người không rõ nhân thân) với giá 600.000 đồng/01 đôi được 1.200.000 đồng, Tú A hưởng lợi 200.000 đồng.

Tại Kết luận định giá số: 49/KLGD-HĐĐG ngày 06/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện N kết luận: 01 đôi giày hiệu Adidas, màu hồng, loại C, size 37 giá trị sử dụng còn lại 100%, có trị giá: 700.000; 01 đôi giày hiệu Rebook màu xám, loại C, size 40 giá trị sử dụng còn lại 100%, có trị giá: 700.000 đồng; 01 đôi giày hiệu Adidas màu trắng, loại C, size 41 giá trị sử dụng còn lại 100%, có trị giá: 700.000 đồng; 04 đôi giày hiệu Rebook, loại C giá trị sử dụng còn lại 100%, có trị giá: 2.800.000 đồng. Tổng giá trị tài sản định giá là: 4.900.000 đồng.

Như vậy, từ ngày 10/02/2020 đến 10/5/2020, Lê Thị Tú A đặt Trần Tấn P trộm cắp 07 đôi giày các loại của Công ty trách nhiệm hữu hạn International B2B Solution có trị giá 4.900.000 đồng. P đã trộm cắp các đôi giày trên bán cho Tú A, P được 3.500.000 đồng, Tú A hưởng lợi 400.000 đồng.

- Trần Tấn P đã trộm cắp và bán 05 đôi giày các loại cho Nguyễn Thị Ngọc Y, cụ thể như sau: Khoảng tháng 02/2020, Nguyễn Thị Ngọc Y được 01

người phụ nữ tên B (không rõ nhân thân) bán cho 01 đôi giày hiệu Adidas, màu đen trắng, loại C, size 36,5 với giá 600.000 đồng. Do đi không vừa chân, Y muốn đổi lại đôi giày khác nên B cho Y số điện thoại của Trần Tấn P để tiện liên lạc. Từ đó, Y biết được P trộm cắp giày của Công ty đem bán nên khi có người hỏi mua giày thì Y liên lạc với P qua Facebook để báo cho P biết các đôi giày nào khách chọn rồi P sẽ trộm các đôi giày đó đưa cho Y bán lại cho khách. P trả công cho Y mỗi đôi giày là 50.000 đồng. Từ tháng 02/2020 đến tháng 05/2020, P đã trộm cắp thêm 04 đôi giày giao cho Y đem bán gồm:

+ Khoảng tháng 02/2020, Y đặt P trộm 02 đôi giày hiệu Rebook, màu đen, loại C, size 40. Sau khi P giao 02 đôi giày trên cho Y thì Y bán cho anh Nguyễn Thành T3 (sinh năm 1985), ngụ tại ấp 1, xã Phước Khánh, huyện N, tỉnh Đồng Nai, anh T3 không biết Y và P trộm cắp giày của Công ty trách nhiệm hữu hạn International B2B Solution mà có nên đã đồng ý mua với giá 1.400.000 đồng, P chia cho Y 100.000 đồng, còn 1.300.000 đồng P hưởng.

+ Khoảng tháng 3/2020, Y đặt P trộm cắp 01 đôi giày hiệu Adidas màu trắng, loại C, size 36,5. Sau khi P trộm cắp đôi giày trên giao cho Y, Y bán cho chị Nguyễn Thị A (không rõ nhân thân) với giá 600.000 đồng. P chia cho Y 50.000 đồng, còn lại 550.000 đồng P hưởng.

+ Khoảng tháng 5/2020, Y tiếp tục đặt P trộm cắp 01 đôi giày hiệu Adidas màu trắng, loại C, size 38. Sau khi P trộm cắp đôi giày trên giao cho Y, Y bán cho chị Nguyễn Kim T (không rõ nhân thân) với giá 600.000 đồng. P chia cho Y 50.000 đồng, còn lại 550.000 đồng P hưởng.

Tại Kết luận định giá số: 47/KLGD-HĐĐG ngày 05/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện N kết luận: 01 đôi giày hiệu Adidas, màu đen trắng, loại C, size 36,5 giá trị sử dụng còn lại 100%, có trị giá 700.000; 02 đôi giày hiệu Rebook màu đen, loại C, size 40 giá trị sử dụng còn lại 100%, có trị giá 1.400.000 đồng; 01 đôi giày hiệu Adidas màu trắng, loại C, size 36,5 giá trị sử dụng còn lại 100%, có trị giá 700.000 đồng; 01 đôi giày hiệu Adidas màu trắng, loại C, size 38 giá trị sử dụng còn lại 100%, có trị giá 700.000 đồng. Tổng giá trị tài sản định giá là: 3.500.000 đồng.

Như vậy, từ tháng 02/2020 đến tháng 05/2020, Nguyễn Thị Ngọc Y đặt Trần Tấn P trộm cắp 05 đôi giày các loại của Công ty trách nhiệm hữu hạn International B2B Solution có trị giá 3.500.000 đồng. P đã trộm cắp các đôi giày trên giao cho Y đem bán được 3.200.000 đồng, P được 3.000.000 đồng, Y hưởng lợi 200.000 đồng.

- Trần Tấn P đã trộm cắp 07 đôi giày các loại bán cho Nguyễn Văn T1, cụ thể:

+ Khoảng cuối tháng 6/2020, T1 đặt P trộm cắp 02 đôi giày gồm: 01 đôi giày hiệu Adidas, màu cam, loại C, 01 đôi giày, màu đen, hiệu Rebook, loại C.

P đã trộm cắp 02 đôi giày trên và bán cho T1 được 1.000.000 đồng. Sau đó, T1 bán lại 02 đôi giày (cho những người không rõ nhân thân) với giá 600.000 đồng/01 đôi, được 1.200.000 đồng, T1 hưởng lợi 200.000 đồng.

+ Khoảng đầu tháng 7/2020, T1 đặt P trộm cắp 02 đôi giày gồm: 01 đôi giày hiệu Adidas, màu đen, loại C, 01 đôi giày hiệu Adidas, màu hồng loại C. P đã trộm cắp 02 đôi giày trên và bán cho T1 được 1.000.000 đồng. Sau đó, T1 bán lại 02 đôi giày (cho những người không rõ nhân thân) với giá 600.000 đồng/01 đôi, được 1.200.000 đồng, T1 được hưởng lợi 200.000 đồng.

+ Vào ngày 10/7/2020, T1 tiếp tục đặt P trộm cắp 02 đôi giày nam hiệu Reebok, màu đen, loại C. P đã trộm cắp 02 đôi giày trên và bán cho T1 được 1.000.000 đồng. T1 đem bán lại 02 đôi giày (cho những người không rõ nhân thân) với giá 600.000 đồng/01 đôi, được 1.200.000 đồng, T1 hưởng lợi 200.000 đồng.

+ Vào ngày 14/7/2020, T1 đặt P trộm cắp 01 đôi giày hiệu Adidas màu đen, size 40, loại C với giá 500.000 đồng để sử dụng, P đã trộm cắp đôi giày trên bán cho T1 được 500.000 đồng.

Tại Kết luận định giá số: 46/KLGD-HĐĐG ngày 05/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện N kết luận: 01 đôi giày hiệu Reebok màu đen, loại C, size 40 giá trị sử dụng còn lại 100%, có trị giá 700.000 đồng; 01 đôi giày hiệu Adidas, màu cam, loại C, giá trị sử dụng còn lại 100%, có trị giá 700.000; 01 đôi giày hiệu Adidas, màu hồng, loại C, giá trị sử dụng còn lại 100%, có trị giá 700.000; 03 đôi giày hiệu Reebok màu đen, loại C, giá trị sử dụng còn lại 100%, có trị giá 2.100.000 đồng; 01 đôi giày hiệu Adidas màu đen trắng, loại C, giá trị sử dụng còn lại 100%, có trị giá 700.000. Tổng giá trị tài sản định giá là 4.900.000 đồng.

Như vậy từ tháng 06/2020 đến ngày 14/7/2020, Nguyễn Văn T1 đặt Trần Tấn P trộm cắp 07 đôi giày các loại của Công ty trách nhiệm hữu hạn International B2B Solution có trị giá 4.900.000 đồng. P đã trộm cắp các đôi giày trên bán cho T1 được 3.500.000 đồng. Sau đó, T1 bán được 4.100.000 đồng, hưởng lợi 600.000 đồng.

- Ngoài các đôi giày được đặt trước thì P còn trộm cắp để bán cho Đỗ Thị Trúc P1. P1 biết rõ số tài sản trên do trộm cắp mà có nhưng vẫn đồng ý mua, trong khoảng thời gian từ ngày 15/3/2020 đến ngày 15/5/2020, P1 đã mua của P 3 lần, cụ thể như sau:

+ Vào khoảng 17 giờ ngày 15/3/2020, P gọi điện thoại hiệu Nokia theo số 0909448856 hỏi P1 có mua giày không. Sau đó, P đến nhà P1 ở ấp 1, xã U, huyện N. Tại đây, P bán cho P1 01 đôi Adidas màu trắng, loại C, size 38 và 01 đôi Adidas màu đen, loại C, size 38 mỗi đôi giá 500.000 đồng, P được 1.000.000 đồng.

+ Vào khoảng 18 giờ ngày 26/4/2020, P tiếp tục bán 01 đôi giày hiệu Reebok màu trắng, loại C, size 43 cho P1 với giá 600.000 đồng.

+ Vào khoảng 17 giờ ngày 15/5/2020, P bán cho P1 01 đôi giày hiệu Reebok màu xám, loại C, size 37 và 01 đôi giày hiệu Reebok màu đen, loại C, size 37 với giá 1.100.000 đồng.

Tại Kết luận định giá số: 48/KLGD-HĐĐG ngày 06/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện N kết luận: 01 đôi giày hiệu Adidas, màu hồng, loại C, size 38 giá trị sử dụng còn lại 100%, có trị giá 700.000 đồng; 01 đôi giày hiệu Adidas, màu trắng, loại C, size 38 giá trị sử dụng còn lại 100%, có trị giá 700.000; 01 đôi giày hiệu Reebok màu xám, loại C, size 37, giá trị sử dụng còn lại 100%, có trị giá 700.000; 01 đôi giày hiệu Reebok màu đen, loại C, size 43, giá trị sử dụng còn lại 100%, có trị giá 700.000 đồng; 01 đôi giày hiệu Reebok màu đen, loại C, size 37, giá trị sử dụng còn lại 100%, có trị giá 700.000. Tổng giá trị tài sản định giá là 3.500.000 đồng.

Như vậy, từ ngày 15/3/2020 đến 15/5/2020, Trần Tấn P trộm cắp 05 đôi giày các loại của Công ty trách nhiệm hữu hạn International B2B Solution có trị giá 4.900.000 đồng rồi bán cho Đỗ Thị Trúc P1 được 2.700.000 đồng.

- Vào khoảng 10 giờ ngày 10/7/2020, Nguyễn Thị T0 (sinh năm 1978), ngụ tại ấp I, thị trấn C, huyện C, tỉnh An Giang nhờ Trần Thị K (sinh năm 1995), ngụ tại thôn H, xã C1, huyện X, tỉnh Hà Tĩnh và Nguyễn Thị Trúc P1 (sinh năm 1986), ngụ tại ấp 2, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai đặt Trần Tấn P trộm 01 đôi giày hiệu Adidas, màu trắng, loại C, size 39 và 01 đôi giày hiệu Adidas, màu trắng, loại C, size 41 với giá 1.400.000 đồng. Sau khi P trộm được 02 đôi giày mà T0, K đã đặt, khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, tại cây xăng Tín Nghĩa thuộc khu công nghiệp 3, huyện N, tỉnh Đồng Nai, P đưa cho T0 02 đôi giày trên và lấy số tiền 1.400.000 đồng.

Tại Kết luận định giá số: 40/KLGD-HĐĐG ngày 31/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện N kết luận: 01 đôi giày hiệu Adidas, màu trắng, loại C, size 41 giá trị sử dụng còn lại 100%, có trị giá 700.000 đồng; 01 đôi giày hiệu Adidas, màu trắng, loại C, size 39 giá trị sử dụng còn lại 100%, có trị giá 700.000. Tổng giá trị tài sản định giá là 1.400.000 đồng.

Ngoài ra, từ tháng 02/2020 đến ngày 15/7/2020 P còn thực hiện trộm cắp 13 đôi giày các loại gồm: 01 đôi giày hiệu Reebok màu đen, giày loại C, trên giày không ghi size; 01 đôi giày hiệu Reebok màu xám, giày loại C, size 38; 01 đôi giày hiệu Reebok màu xám hồng, giày loại C, size 41; 01 đôi giày hiệu Reebok màu xám, giày loại C, size 38; 01 đôi giày hiệu Reebok màu trắng vàng xám, giày loại C, size 40; 01 đôi giày hiệu Reebok màu trắng vàng xám,

giày loại C, size 39; 01 đôi giày hiệu Descente màu đen, giày loại C, size 40,5; 01 đôi giày hiệu Descente màu trắng, giày loại C, trên giày không ghi size; 01 đôi giày hiệu Descente màu xám hồng, giày loại C, trên giày không ghi size; 01 đôi giày hiệu Adidas màu đen, giày loại C, trên giày không ghi size; 01 đôi giày hiệu Descente màu trắng xanh, giày loại C, size 13; 01 đôi giày hiệu Descente màu trắng xanh, giày loại C, size 13; 01 đôi giày hiệu Adidas màu đen, giày loại C, size 40 các loại đưa về nhà P thuộc ấp 1, xã T, huyện N, tỉnh Đồng Nai cất giấu nhằm mục đích sử dụng.

Tại kết luận định giá số: 45/KLGD-HĐĐG ngày 02/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện N kết luận: 01 đôi giày hiệu Reebok màu đen, giày loại C, trên giày không ghi size, giá trị sử dụng còn lại 100%, có trị giá 700.000 đồng; 01 đôi giày hiệu Reebok màu xám, giày loại C, size 38, giá trị sử dụng còn lại 100%, có trị giá 700.000 đồng; 01 đôi giày hiệu Reebok màu xám hồng, giày loại C, size 41, giá trị sử dụng còn lại 100%, có trị giá 700.000 đồng; 01 đôi giày hiệu Reebok màu xám, giày loại C, size 38, giá trị sử dụng còn lại 100%, có trị giá 700.000 đồng; 01 đôi giày hiệu Reebok màu trắng vàng xám, giày loại C, size 40, giá trị sử dụng còn lại 100%, có trị giá 700.000 đồng; 01 đôi giày hiệu Reebok màu trắng vàng xám, giày loại C, size 39, giá trị sử dụng còn lại 100%, có trị giá là: 700.000 đồng; 01 đôi giày hiệu Descente màu đen, giày loại C, size 40,5, giá trị sử dụng còn lại 100%, có trị giá 700.000 đồng; 01 đôi giày hiệu Descente màu trắng, giày loại C, trên giày không ghi size, giá trị sử dụng còn lại 100%, có trị giá 700.000 đồng; 01 đôi giày hiệu Descente màu xám hồng, giày loại C, trên giày không ghi size, giá trị sử dụng còn lại 100%, có trị giá 700.000 đồng; 01 đôi giày hiệu Adidas màu đen, giày loại C, trên giày không ghi size, giá trị sử dụng còn lại 100%, có trị giá 700.000 đồng; 01 đôi giày hiệu Descente màu trắng xanh, giày loại C, size 13, giá trị sử dụng còn lại 100%, có trị giá 700.000 đồng; 01 đôi giày hiệu Descente màu trắng xanh, giày loại C, size 13, giá trị sử dụng còn lại 100%, có trị giá 700.000 đồng; 01 đôi giày hiệu Adidas màu đen, giày loại C, size 40, giá trị sử dụng còn lại 100%, có trị giá 700.000 đồng. Tổng giá trị tài sản định giá là 9.100.000 đồng.

Từ tháng 02/2020 đến ngày 14/7/2020, Trần Tấn P đã trả công cho Nguyễn Văn Đ 5.000.000 đồng, trả công cho Trần Văn T 1.000.000 đồng.

Đến khoảng 18 giờ ngày 15/7/2021, P thực hiện hành vi trộm cắp 02 đôi giày (gồm: 01 đôi giày hiệu Descente màu đen, giày loại B, size 41 và 01 đôi giày hiệu Descente màu đen, giày loại B, size 36) thì bị Công an Đoàn Công an khu công nghiệp N bắt quả tang.

Tại Kết luận định giá số: 45/KLGD-HĐĐG ngày 02/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện N kết luận: 01 đôi giày hiệu Descente màu đen, giày loại B, size 41, giá trị sử dụng còn lại 100%, có trị giá

1.136.016 đồng và 01 đôi giày hiệu Descente màu đen, giày loại B, size 36, giá trị sử dụng còn lại 100%, có trị giá 1.136.016. Tổng giá trị tài sản định giá là 2.272.032 đồng.

Như vậy, trong thời gian từ tháng 02/2020 đến ngày 15/7/2020, Trần Tấn P đã trộm cắp được 41 đôi giày các loại có trị giá 29.572.032 đồng của Công ty trách nhiệm hữu hạn International B2B Solution, bán được 17.600.000 đồng, chia cho Nguyễn Văn Đ 5.000.000 đồng, chia cho Trần Văn T 1.000.000 đồng, còn lại 11.600.000 đồng P được hưởng.

Đối với Trần Cảnh H1 sau khi thỏa thuận với Đ trộm giày ra ngoài để sử dụng và tiêu thụ. Mỗi lần trộm cắp giày thì H1 trả công cho Đ 500.000 đồng. Từ tháng 02/2020 đến tháng 7/2020, H1 đã 04 lần thực hiện hành vi trộm cắp 09 đôi giày của Công ty trách nhiệm hữu hạn International B2B Solution như sau:

- Vào tháng 02/2020, H1 trộm cắp 02 đôi giày gồm: 01 đôi giày Adidas, màu đen, size 42 và 01 đôi giày Adidas, màu đen, size 30, H1 để sử dụng.

- Vào tháng 03/2020, H1 gặp Trần Văn P0 tại nhà dành cho công nhân hút thuốc trong Công ty trách nhiệm hữu hạn International B2B Solution, P1 nói có ai đặt trộm cắp giày thì P1 sẽ điện thoại để H1 trộm cắp rồi đưa cho P1 bán cho khách giúp H1 nhưng P1 không hưởng lợi.

- Vào cuối tháng 03/2020, Trần Văn P0 đặt H1 trộm cắp 03 đôi giày gồm: 01 đôi giày size 41 màu đen hiệu Reebok, 01 đôi giày màu đỏ, hiệu Reebok size 41 và 01 đôi giày màu xám, hiệu Reebok size 40. H1 đã trộm cắp 04 đôi giày, mỗi lần trộm cắp 01 đôi trong đó có 03 đôi giày mà P1 đặt, còn 01 đôi giày hiệu Adidas màu đen không rõ size H1 trộm về sử dụng. Sau đó, H1 đưa cho P1 03 đôi giày mà P1 đã đặt, P1 bán lại 03 đôi giày cho những người (không rõ nhân thân) với giá 500.000 đồng/01 đôi được 1.500.000 đồng, còn lại 01 đôi H1 để sử dụng.

- Vào tháng 5/2020, P1 tiếp tục đặt H1 trộm cắp 01 đôi giày hiệu Reebok, loại C, size 42, màu đen. H1 đã trộm cắp đôi giày trên đưa cho P1 bán lại cho 01 người đàn ông (không rõ nhân thân) với giá 500.000 đồng.

- Vào tháng 6/2020, P1 đặt H1 trộm cắp 01 đôi giày hiệu Reebok, loại C, size 42, màu xám. H1 đã trộm cắp đôi giày trên đưa cho P1, P1 bán lại cho 01 người đàn ông (không rõ nhân thân) với giá 500.000 đồng.

- Vào tháng 7/2020, P1 tiếp tục đặt H1 trộm cắp 01 đôi giày hiệu Reebok, loại C, size 41, màu đen. H1 đã trộm cắp đôi giày trên đưa cho P1, P1 bán lại cho 01 người đàn ông (không rõ nhân thân) với giá 500.000 đồng.

Tại Kết luận định giá số: 41/KLGD-HĐĐG ngày 31/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện N kết luận: 01 đôi giày hiệu

Adidas màu đen cho trẻ em, giày loại C, size 30, giá trị sử dụng còn lại 100%, có trị giá 700.000 đồng; 01 đôi giày hiệu Adidas màu đen, giày loại C, giày không có tem (size), giá trị sử dụng còn lại 100%, có trị giá 700.000 đồng; 01 đôi giày hiệu Adidas màu đen, giày loại C, size 42, giá trị sử dụng còn lại 100%, có trị giá 700.000 đồng; 01 đôi giày hiệu Reebok màu đen, giày loại C, size 41, giá trị sử dụng còn lại 100%, có trị giá 700.000 đồng; 01 đôi giày hiệu Reebok màu trắng, giày loại C, size 39, giá trị sử dụng còn lại 100%, có trị giá 700.000 đồng; 01 đôi giày hiệu Reebok màu đen, giày loại C, size 42, giá trị sử dụng còn lại 100%, có trị giá 700.000 đồng; 01 đôi giày hiệu Reebok màu đỏ, giày loại C, size 41, giá trị sử dụng còn lại 100%, có trị giá 700.000 đồng; 01 đôi giày hiệu Reebok màu xám, giày loại C, size 40; 01 đôi giày hiệu Reebok màu đen trắng, giày loại C, size 41, giá trị sử dụng còn lại 100%, có trị giá 700.000 đồng. Tổng giá trị tài sản định giá là 6.300.000 đồng.

Như vậy, trong thời gian từ tháng 03/2020 đến ngày 14/7/2020, Trần Cảnh H1 đã trộm cắp được 09 đôi giày các loại có trị giá 6.300.000 đồng của Công ty trách nhiệm hữu hạn International B2B Solution, H1 đưa cho P1 bán giúp được 06 đôi với số tiền 3.000.000 đồng, chia cho Nguyễn Văn Đ 2.000.000 đồng, còn lại 1.000.000 đồng H1 được hưởng, 03 đôi giày còn lại H1 để sử dụng. P1 không được hưởng lợi từ việc bán giày giúp H1.

Sau khi thỏa thuận xong với Đ, từ tháng 02/2020 đến ngày 14/7/2020, Trần Văn P0 đã trộm cắp giày của Công ty trách nhiệm hữu hạn International B2B Solution 19 lần như sau:

- Vào tháng 3/2020, P1 lấy trộm 03 lần, mỗi lần 01 đôi giày gồm: 01 đôi giày hiệu Reebok nam, size 38, màu đỏ; 01 đôi giày hiệu Reebok nam, size 39, màu xanh và 01 đôi giày hiệu Reebok nam, size 40, màu trắng. P1 đã bán cho những người (không rõ nhân thân) với giá 500.000 đồng/1 đôi. P1 được hưởng 1.500.000 đồng.

- Vào tháng 4/2020, P1 trộm 04 lần, mỗi lần 01 đôi gồm: 01 đôi giày hiệu Reebok nam, size 38, màu đỏ; 01 đôi giày hiệu Reebok nam, size 39, màu xanh; 01 đôi giày hiệu Reebok nam, size 40, màu trắng và 01 đôi giày hiệu Reebok nam, size 41, màu vàng. P1 đã bán cho những người (không rõ nhân thân) với giá 500.000 đồng/1 đôi. P1 được hưởng 2.000.000 đồng.

- Vào khoảng tháng 5/2020, P1 tiếp tục trộm cắp 04 lần, mỗi lần 01 đôi giày, cụ thể: 01 đôi giày hiệu Reebok nam, size 38, màu đỏ; 01 đôi giày hiệu Reebok nam, size 39, màu xanh; 01 đôi giày hiệu Reebok nam, size 40, màu trắng và 01 đôi giày hiệu Reebok nam, size 41, màu vàng. Trong đó, ngày 10/5/2020, Nguyễn Văn M và Bùi Hoàng G cùng thuê trọ tại ấp Đất Mới, xã Phú Hội, huyện N, tỉnh Đồng Nai biết P1 trộm cắp giày của Công ty trách nhiệm hữu hạn International B2B Solution nên M đặt P1 01 đôi giày hiệu

Reebook nam, size 40, màu trắng; G đặt P1 01 đôi giày hiệu Reebook nam, size 39, màu xanh. Đến ngày 12/5/2020, P1 bán cho M và G đôi giày mà M và G đã đặt với giá 500.000 đồng/ 01 đôi, còn lại 01 đôi giày hiệu Reebook nam, size 38, màu đỏ và 01 đôi giày hiệu Reebook nam, size 41, màu vàng P1 bán cho 01 người đàn ông tên Long (không rõ họ nhân thân) với giá 500.000 đồng/01 đôi. P1 hưởng lợi 2.000.000 đồng.

- Vào tháng 6/2020, P1 tiếp tục trộm cắp 04 lần, mỗi lần 01 đôi gồm: 01 đôi giày hiệu Reebook nam, size 38, màu đỏ; 01 đôi giày hiệu Reebook nam, size 39, màu xanh; 01 đôi giày hiệu Reebook nam, size 40, màu trắng và 01 đôi giày hiệu Reebook nam, size 41, màu vàng P1 đã bán cho những người (không rõ nhân thân) với giá 500.000 đồng/1 đôi. P1 được hưởng 2.000.000 đồng.

- Vào tháng 7/2020, P1 trộm cắp 04 lần, mỗi lần 01 đôi gồm: 01 đôi giày hiệu Reebook, size 38, màu đỏ; 01 đôi giày hiệu Reebook, size 39, màu xanh; 01 đôi giày hiệu Reebook, size 40, màu xanh trắng và 01 đôi giày hiệu Reebook, size 41, màu vàng. Trong đó, Trần Vũ Linh biết P1 trộm cắp giày của Công ty trách nhiệm hữu hạn International B2B Solution nên đặt P1 01 đôi giày hiệu Reebook nam, size 40, màu xanh trắng; 01 đôi giày hiệu Reebook, size 39, màu xanh. Đến ngày 16/7/2020, P1 bán cho Linh 02 đôi giày Linh đã đặt với giá 500.000 đồng/ 01 đôi. Còn lại 01 đôi giày hiệu Reebook nam, size 38, màu đỏ và 01 đôi giày hiệu Reebook nam, size 41, màu vàng P1 bán cho 01 người đàn ông tên Long (không rõ nhân thân) với giá 500.000 đồng/01 đôi, P1 được 2.000.000 đồng.

Tại Kết luận định giá số 50/KLGD-HĐĐG ngày 07/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện N kết luận: 01 đôi giày hiệu Reebook màu đen, giày loại C, size 40, giá trị sử dụng còn lại 100%, có trị giá 700.000 đồng; 01 đôi giày hiệu Reebook màu đen, giày loại C, size 41, giá trị sử dụng còn lại 100%, có trị giá 700.000 đồng; 01 đôi giày hiệu Adidas màu đen, giày loại C, giày không có tem (size), giá trị sử dụng còn lại 100%, có trị giá 700.000 đồng; 01 đôi giày hiệu Adidas màu đen, giày loại C, size 42, giá trị sử dụng còn lại 100%, có trị giá 700.000 đồng; 01 đôi giày hiệu Reebook màu đen, giày loại C, size 41, giá trị sử dụng còn lại 100%, có trị giá 700.000 đồng; 01 đôi giày hiệu Reebook màu trắng, giày loại C, size 39, giá trị sử dụng còn lại 100%, có trị giá 700.000 đồng; 01 đôi giày hiệu Reebook màu đen, giày loại C, size 42, giá trị sử dụng còn lại 100%, có trị giá 700.000 đồng; 01 đôi giày hiệu Reebook màu đỏ, giày loại C, size 41, giá trị sử dụng còn lại 100%, có trị giá 700.000 đồng; 01 đôi giày hiệu Reebook màu xám, giày loại C, size 40, giá trị sử dụng còn lại 100%, có trị giá 700.000 đồng; 01 đôi giày hiệu Reebook màu đen trắng, giày loại C, size 41, giá trị sử dụng còn lại 100%, có trị giá 700.000 đồng; 01 đôi giày hiệu Reebook màu đỏ, giày loại C, size 38, giá trị sử dụng còn lại 100%, có trị giá 700.000 đồng; 01 đôi giày hiệu

Reebok màu xanh, giày loại C, size 39, giá trị sử dụng còn lại 100%, có trị giá 700.000 đồng; 01 đôi giày hiệu Reebok màu trắng, giày loại C, size 40, giá trị sử dụng còn lại 100%, có trị giá 700.000 đồng; 01 đôi giày hiệu Reebok màu đỏ, giày loại C, size 38, giá trị sử dụng còn lại 100%, có trị giá 700.000 đồng; 01 đôi giày hiệu Reebok màu xanh, giày loại C, size 39, giá trị sử dụng còn lại 100%, có trị giá 700.000 đồng; 01 đôi giày hiệu Reebok màu trắng, giày loại C, size 40, giá trị sử dụng còn lại 100%, có trị giá 700.000 đồng; 01 đôi giày hiệu Reebok màu vàng 41, giày loại C, size 41, giá trị sử dụng còn lại 100%, có trị giá 700.000 đồng; 01 đôi giày hiệu Reebok màu đỏ, giày loại C, size 38, giá trị sử dụng còn lại 100%, có trị giá 700.000 đồng; 01 đôi giày hiệu Reebok màu xanh, giày loại C, size 39, giá trị sử dụng còn lại 100%, có trị giá 700.000 đồng; 01 đôi giày hiệu Reebok màu trắng, giày loại C, size 40, giá trị sử dụng còn lại 100%, có trị giá 700.000 đồng; 01 đôi giày hiệu Reebok màu vàng, giày loại C, size 41, giá trị sử dụng còn lại 100%, có trị giá 700.000 đồng; 01 đôi giày hiệu Reebok màu xanh, giày loại C, size 44, giá trị sử dụng còn lại 100%, có trị giá 700.000 đồng; 01 đôi giày hiệu Reebok màu xanh, giày loại C, size 44, giá trị sử dụng còn lại 100%, có trị giá 700.000 đồng; 01 đôi giày hiệu Reebok màu đỏ, giày loại C, size 38, giá trị sử dụng còn lại 100%, có trị giá 700.000 đồng; 01 đôi giày hiệu Reebok màu trắng, giày loại C, size 39, giá trị sử dụng còn lại 100%, có trị giá 700.000 đồng; 01 đôi giày hiệu Reebok màu xanh trắng, giày loại C, size 40, giá trị sử dụng còn lại 100%, có trị giá 700.000 đồng; 01 đôi giày hiệu Reebok màu đỏ, giày loại C, size 38, giá trị sử dụng còn lại 100%, có trị giá 700.000 đồng. Tổng giá trị tài sản định giá là 17.500.000 đồng.

Như vậy, trong thời gian từ tháng 02/2020 đến ngày 14/7/2020, Trần Văn P0 trực tiếp trộm cắp 19 đôi giày các loại có trị giá 13.300.000 đồng của Công ty trách nhiệm hữu hạn International B2B Solution, bán được 10.000.000 đồng, chia cho Nguyễn Văn Đ 3.000.000 đồng, còn lại 7.000.000 đồng P1 được hưởng.

Quá trình điều tra còn làm rõ Huỳnh Kim Tứ, sinh năm 1994 cư trú tại ấp 1, xã Long An, thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai đã liên hệ và đưa cho Đ 1.500.000 đồng để cùng Đ thực hiện hành vi trộm cắp giày của Công ty trách nhiệm hữu hạn International B2B Solution, nhưng sau khi đưa tiền cho Đ thì Tứ lo sợ bị phát hiện nên chưa thực hiện hành vi trộm cắp.

Sau khi biết Trần Tấn P bị bắt, Nguyễn Văn Đ, Trần Văn P0, Trần Cảnh H1, Trần Văn T, Đỗ Thị Trúc P1, Nguyễn Văn T1, Lê Thị Tú A, Nguyễn Thị Ngọc Y đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N đầu thú.

* Tang vật vụ án:

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung A6 màu vàng, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen thu của Nguyễn Văn Đ.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 thu của Trần Văn T.

- 02 đôi giày hiệu Descente loại B, 07 đôi giày hiệu Reebok loại C, 04 đôi giày hiệu Descente loại C, 02 đôi giày hiệu Adidas loại C, 01 điện thoại di động hiệu Samsung A30, màu đen thu của Trần Tấn P.

- 01 đôi giày hiệu Reebok loại C thu của Nguyễn Văn T1.

- 02 đôi giày hiệu Adidas, 01 đôi giày hiệu Reebok; 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus thu của Lê Thị Tú A.

- 02 đôi giày hiệu Adidas thu của Nguyễn Thị T0.

- 02 đôi giày hiệu Adidas và 02 đôi giày hiệu Reebok thu của Đỗ Thị Trúc P1.

- 02 đôi giày hiệu Reebok thu của Trần Văn P0.

- 05 đôi giày hiệu Adidas loại C và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh thu của Nguyễn Cảnh H1.

- 01 đôi giày hiệu Reebok loại C thu của Nguyễn Văn M.

- 01 đôi giày hiệu Reebok loại C thu của Trần Vũ Linh.

- 01 đôi giày hiệu Reebok loại C thu của Bùi Hoàng G.

Sau khi sự việc xảy ra, Nguyễn Văn Đ đã giao nộp 16.500.000 đồng; Trần Tấn P đã giao nộp 10.300.000 đồng; Trần Cảnh H1 đã giao nộp 10.000.000 đồng; Trần Văn T đã giao nộp 1.000.000 đồng; Nguyễn Văn T1 đã giao nộp 600.000 đồng; Lê Thị Tú A đã giao nộp 700.000 đồng, tổng cộng 39.100.000 đồng để khắc phục hậu quả.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 20/2022/HS-ST ngày 17/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai xử phạt các bị cáo:

Căn cứ khoản 1 Điều 282, các điều 299, 326 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Đình chỉ xét xử đối với bị cáo Trần Văn P0, sinh năm 1983 (chết ngày 31/10/2021).

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, Điều 17 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 326, Điều 327 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tuyên bố các bị cáo Trần Tấn P, Nguyễn Văn Đ, Trần Văn T, Trần Cảnh H1, Nguyễn Thị Ngọc Y, Lê Thị Tú A, Nguyễn Văn T1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 326, Điều 327 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tuyên bố bị cáo Đỗ Thị Trúc P1 phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Trần Tấn P 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ trước đó từ ngày 16/7/2020 đến ngày 25/7/2020.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 6 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm 04 (bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm 04 (bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 6 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao:

Xử phạt bị cáo Trần Cảnh H1 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Lê Thị Tú A 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T1 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 6 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc Y 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 6 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao:

Xử phạt bị cáo Đỗ Thị Trúc P1 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao cáo bị cáo Nguyễn Văn Đ, Trần Văn T, Trần Cảnh H1, Nguyễn Thị Ngọc Y, Lê Thị Tú A, Nguyễn Văn T1, Đỗ Thị Trúc P1 cho chính quyền địa P1 nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Samsung A6 màu vàng và 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen thu của Nguyễn Văn Đ; 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 thu của Trần Văn T; 01 điện thoại di động hiệu Sam sung A30 màu đen của Trần Tấn P; 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus thu của Lê Thị Tú A; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh thu của Nguyễn Cảnh H1.

(Vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án đang tạm giữ theo biên bản giao nhận ngày 13/01/2022).

* Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc Trần Tấn P, Nguyễn Văn Đ, Trần Văn T, Trần Cảnh H1, Nguyễn Thị Ngọc Y, Lê Thị Tú A, Nguyễn Văn T1, Đỗ Thị Trúc P1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Ngoài ra bản án còn tuyên về quyền kháng cáo của các đương sự.

- Ngày 19/01/2022 bị cáo Trần Tấn P kháng cáo xin hưởng án treo.

- Ngày 28/01/2022 Viện trưởng Viện kiểm sát huyện N kháng nghị không cho hai bị cáo hưởng án treo đề nghị chuyển hình phạt tù đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ, Trần Văn T.

* *Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:*

- Về thời hạn kháng cáo, kháng nghị:

Kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện N làm trong hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

- Về đường lối giải quyết vụ án:

Việc truy tố và xét xử đối với các bị cáo tại cấp sơ thẩm là đúng người, đúng tội.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự tại địa phương, ảnh hưởng đến uy tín, an ninh của khu công nghiệp, nhất là những Công ty có vốn đầu tư nước ngoài.

Bị cáo P là người khởi xướng, chủ động rủ rê các bị cáo khác và tích cực thực hiện hành vi phạm tội. P là người đăng mẫu các đôi giày lên mạng xã hội Facebook để Tú A, T1, Y chọn mẫu giày để bị cáo trộm cắp và bán lại cho Tú A, T1, Y nên phải chịu mức hình phạt tương xứng. Khi lượng hình cấp sơ thẩm đã xem xét các quy định của pháp luật để áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, tuyên phạt bị cáo 1 (một) năm 6 (sáu) tháng tù là đúng quy định của pháp luật, không nặng như bị cáo đã nêu.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh cho kháng cáo của mình nên kháng cáo của bị cáo P là không có căn cứ để chấp nhận.

Bị cáo Đ và T là bảo vệ của Công ty, cấu kết với P để thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Đ là người tích cực trong việc trộm cắp 69 đôi giày, T là người tích cực trong việc trộm cắp 41 đôi giày.

Các bị cáo phạm tội nhiều lần, thuộc trường hợp không được hưởng án treo theo quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về án treo tuy nhiên cấp sơ thẩm đã không xem xét đầy đủ tình tiết vụ án, cho các bị cáo được hưởng án treo là không nghiêm, không đúng quy định của pháp luật.

Do đó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện N kháng nghị không cho bị cáo Đ và T được hưởng án treo là có căn cứ.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của Trần Tấn P; chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện N; sửa 01 phần bản án sơ thẩm, cần áp dụng hình phạt tù để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai không cung cấp thêm chứng cứ mới nào khác, ngoài những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Cấp sơ thẩm tiến hành các thủ tục tố tụng đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Trần Tấn P, Nguyễn Văn Đ, Trần Văn T đã thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã mô tả. Từ tháng 02/2020 đến ngày 15/7/2020, Trần Tấn P, Nguyễn Văn Đ, Trần Văn T, Nguyễn Thị Ngọc Y, Nguyễn Văn T1, Lê Thị Tú A đã thực hiện hành vi trộm cắp 41 đôi giày các loại có trị giá 29.572.032 đồng của Công ty trách nhiệm hữu hạn International B2B Solution thuộc khu công nghiệp N 1, huyện N, tỉnh Đồng Nai. Bị cáo P được hưởng lợi số tiền 11.600.000 đồng.

Từ tháng 02/2020 đến ngày 15/7/2020, Trần Văn P0, Trần Cảnh H1, Nguyễn Văn Đ đã thực hiện hành vi trộm cắp 28 đôi giày các loại có trị giá 19.600.000 đồng của Công ty trách nhiệm hữu hạn International B2B Solution.

Như vậy từ tháng 02/2020 đến ngày 15/7/2020, Đ tham gia cùng P, H1 và Trần Văn P0 trộm cắp tổng cộng 69 đôi giày các loại với tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt 49.172.032 đồng, Đ được chia số tiền 11.500.000 đồng.

Từ tháng 02/2020 đến ngày 15/7/2020, T tham gia trộm cắp 41 đôi giày các loại với tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt 29.572.032 đồng, được chia số tiền 1.000.000 đồng.

Từ tháng 02/2020 đến ngày 15/7/2020, P1 tham gia trộm cắp 25 đôi giày các loại với tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 17.500.000 đồng, được hưởng lợi số tiền 7.000.000 đồng.

Từ tháng 02/2020 đến ngày 15/7/2020, Trần Cảnh H1 tham gia trộm cắp 09 đôi giày các loại với tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 6.300.000 đồng, H1 hưởng lợi số tiền 2.500.000 đồng.

Từ tháng 06/2020 đến ngày 15/7/2020, Nguyễn Văn T1 tham gia trộm cắp 07 đôi giày các loại với tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt 4.900.000 đồng, hưởng lợi số tiền 600.000 đồng.

Từ tháng 02/2020 đến ngày 15/7/2020, Lê Thị Tú A tham gia trộm cắp 07 đôi giày các loại với tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt 4.900.000 đồng, được hưởng lợi số tiền 400.000 đồng.

Từ tháng 02/2020 đến ngày 15/7/2020, Nguyễn Thị Ngọc Y tham gia trộm cắp 05 đôi giày các loại với tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt 3.500.000 đồng, được hưởng lợi số tiền 200.000 đồng.

Mặc dù biết rõ là tài sản do Trần Văn P trộm cắp mà có nhưng Đỗ Thị Trúc P1 vẫn đồng ý mua 05 đôi giày các loại với giá 2.700.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà Trúc P1 tiêu thụ là 3.500.000 đồng.

Các bị cáo Trần Tấn P, Nguyễn Văn Đ, Trần Văn P0, Trần Văn T, Trần Cảnh H1, Nguyễn Thị Ngọc Y, Lê Thị Tú A, Nguyễn Văn T1 có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, đã thực hiện hoàn thành hành vi phạm tội nên có đủ cơ sở xác định hành vi của các bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Đỗ Thị Trúc P1 cũng có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, đã thực hiện hoàn thành hành vi phạm tội nên có đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ và xâm phạm an ninh trật tự tại địa phương.

[3] Xét nội dung kháng cáo và kháng nghị: Về yêu cầu kháng cáo của bị cáo Trần Tấn P về việc xin giảm án và kháng nghị chuyển hình phạt tù đối với Nguyễn Văn Đ và Trần Văn T không cho hai bị cáo hưởng án treo.

[3.1] Về tình tiết tăng nặng:

Cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết phạm tội nhiều lần theo quy định tại điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự.

- Tại biên bản đối chất ngày 25/7/2020 (bút lục số 442) giữa bị cáo P và bị cáo Đ khai nhận bị cáo P cho bị cáo Đ tổng cộng số tiền là 5.000.000 đồng chia làm mười lần, mỗi lần là 500.000 đồng.

- Tại biên bản đối chất ngày 25/7/2020 (bút lục số 444) giữa bị cáo Đ và bị cáo H1 khai nhận bị cáo H1 cho bị cáo Đ tổng cộng số tiền là 2.000.000 đồng chia làm bốn lần, mỗi lần là 500.000 đồng.

- Tại biên bản đối chất ngày 23/7/2020 (bút lục số 446) giữa bị cáo P và bị cáo T khai nhận bị cáo P cho bị cáo T tổng cộng số tiền là 1.000.000 đồng chia làm bốn lần, mỗi lần là 250.000 đồng.

- Tại bản khai (bút lục số 256), biên bản hỏi cung ngày 25/12/2020 bị cáo P khai nhận mỗi lần lấy tối đa 2 đôi giày.

- Tại bản khai (bút lục số 268), biên bản hỏi cung ngày 25/12/2020 bị cáo Đ khai nhận mỗi lần lấy được giấy, bị cáo P cho 500.000 đồng. Tổng cộng Bị cáo Đ nhận của bị cáo P 5.000.000 đồng; H1 2.000.000 đồng; P1 3.000.000 đồng.

- Tại bản khai (bút lục số 273), biên bản hỏi cung ngày 25/12/2020 bị cáo T khai nhận mỗi lần lấy đưa cho tôi 250.000 đồng, P đưa 4 lần được 1.000.000 đồng.

Như vậy qua các lời khai của các bị cáo thì mỗi lần các bị cáo lấy 2 đôi giấy. Qua kết luận định giá một đôi giấy có giá 700.000 đồng x 2 đôi = 1.400.000 đồng. Với giá trị như vậy một lần các bị cáo lấy trộm cấp chưa đủ 2.000.000 đồng nên chưa xem là một lần phạm tội. Như vậy cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết phạm tội nhiều lần là không đúng. Mà chỉ tổng cộng những lần các bị cáo lấy trộm tài sản để xử phạt các bị cáo trên tổng số tiền các bị cáo chiếm đoạt mới đúng quy định của pháp luật.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ:

- Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú Nguyễn Văn Đ ra đầu thú ngày 15/7/2020 (bút lục số 68).

- Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú Trần Văn T ra đầu thú ngày 16/7/2020 (bút lục số 93).

Các bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; khắc phục hậu quả, trước khi phạm tội các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, là lao động chính nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Đ và bị cáo T sau khi phạm tội các bị cáo cũng đã ra đầu thú, bị cáo Đ đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự trở về địa phương, các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, cha mẹ già, con nhỏ, là lao động chính trong gia đình, bị cáo T có bà ngoại là Bà mẹ Việt Nam Anh hùng nên áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ này đối với hai bị cáo theo khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự để cho hai bị cáo được hưởng án treo như cấp sơ thẩm đã xử phạt.

[3.3] Về trách nhiệm dân sự: Công ty trách nhiệm hữu hạn International B2B Solution đã nhận tổng số tiền 39.100.000 đồng và không yêu cầu gì thêm nên không xét.

Cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội hai lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự là không đúng, ngoài ra không áp dụng Điều 58 Bộ luật hình sự quy định về hình phạt trong trường hợp đồng phạm là thiếu sót cần rút kinh nghiệm.

Bản án hình sự sơ thẩm xử phạt bị cáo Trần Tấn P 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, mức hình phạt cấp sơ thẩm áp dụng xử phạt đối với bị cáo là đã

xem xét đến hành vi, tính chất phạm tội, vai trò chủ mưu của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ để xử phạt bị cáo là phù hợp. Do đó kháng cáo của bị cáo không có cơ sở nên không chấp nhận.

Đối với kháng nghị của Viện Trưởng Viện kiểm sát huyện N cho rằng các bị cáo Đ, T phạm tội nhiều lần nhưng cấp sơ thẩm xử phạt cho hưởng án treo là không đúng, đề nghị chuyển sang hình phạt tù giam.

Qua nghiên cứu hồ sơ thì thấy những lần lấy tài sản của các bị cáo chưa đủ định lượng theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự (2.000.000 đồng), nên không coi là phạm tội nhiều lần. Các bị cáo phạm tội với vai trò là đồng phạm giản đơn, với tính chất, mức độ, vai trò phạm tội của các bị cáo, các bị cáo là công nhân, là bảo vệ, sau khi tan ca nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của công ty, sau khi phạm tội các bị cáo đã khắc phục hậu quả, đầu thú, phạm tội ít nghiêm trọng, thật thà khai báo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng. Cấp sơ thẩm đã phân hóa tội phạm, đối với bị cáo P là người cầm đầu, rủ rê, tích cực phạm tội thì cấp sơ thẩm xử phạt 18 tháng tù giam; đối với bị cáo Đ và T tham gia với vai trò đồng phạm nên cấp sơ thẩm xử phạt tù cho hưởng án treo là phù hợp.

Như đã phân tích ở trên, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo P; về kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện N xét thấy với tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo Đ và T phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn, đóng vai trò thứ yếu nên cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo và cho hưởng án treo là phù hợp để các bị cáo tích cực cải tạo thành công dân tốt cho xã hội, do đó không chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện N; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo P không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm:

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo P là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đề nghị chấp nhận kháng nghị số 30/QĐ-VKSNT ngày 28/01/2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện N là không phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Tấn P. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 20/2022/HS-ST ngày 17 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai.

Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Tấn P 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ trước đó từ ngày 16/7/2020 đến ngày 25/7/2020.

[2] Không chấp nhận kháng nghị số 30/QĐ-VKSNT ngày 28/01/2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện N. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 20/2022/HS-ST ngày 17 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 6 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018, Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao:

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Đ 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm 04 (bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn T 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm 04 (bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Trần Văn T cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[3] Về án phí: Bị cáo Trần Tấn P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKS tỉnh - VKS huyện;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- PV 27- Công an tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục THA huyện;
- TAND huyện;
- CA huyện;
- B5 - Bị cáo;
- Lưu.

Vũ Hồng Luyện

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Hồng Luyện

